

196. KINH CHÂU-NA¹

Tôi nghe như vậy:

Một thời Phật du hóa tại nước Bạt-kì, thôn Xá-di².

Bấy giờ Sa-di Châu-na³, kiết hạ ở Ba-hòa⁴. Tại xứ Ba-hòa có một Ni-kiền tên là Thân Tử⁵. Nơi đây, vị ấy qua đời. Sau khi qua đời không bao lâu, các đệ tử Ni-kiền Thân Tử chia rẽ và phá hoại nhau, nói những lời chia rẽ và phá hoại nhau. Họ tranh đấu, kiện tụng, cật trời nhau, thù nghịch nhau, tranh luận với nhau rằng, “Ta biết pháp này, người không biết. Người biết pháp sao bằng chỗ ta biết? Ta nói tề chỉnh, còn người không tề chỉnh. Ta nói phù hợp, còn người không phù hợp. Điều đáng nói trước, người nói sau; điều đáng nói sau người lại nói trước. Ta hơn, còn người không bằng. Ta hỏi việc người, người không thể trả lời được. Ta đã chế phục người, người còn hỏi nữa. Nếu người động thủ, ta sẽ cật trời người lại.” Họ kiêu mạn và thách đố lẫn nhau. Ai cũng chỉ mong mình nói hơn, mà không có người nào để khiển trách. Nếu có những người bạch y tại gia, đệ tử của Ni-kiền Thân Tử, thấy vậy, họ đều chán nản và lãng xa các đệ tử của Ni-kiền Thân Tử này. Vì sao vậy? Bởi vì những điều họ nói ấy đều là ác pháp luật, không phải là pháp xuất yếu, không dẫn đến Chánh giác, cũng không phải là lời dạy của Đấng Thiệnt Thệ. Nó là sự băng hoại, không thể đứng vững, không nơi nương tựa và cậy nhờ. Bởi vì bậc thầy mà họ tôn sùng không phải là Như Lai, Bạc Vô Sở Trước, Đấng Chánh Giác.

Lúc bấy giờ Sa-di Châu-na đã qua ba tháng an cư mùa mưa, sửa vá lại y áo, rồi mang y cất bát đến thôn Xá-di, rồi qua phía bắc thôn Xá-di, đến rừng Thi-nhiếp-hòa. Sa-di Châu-na đến chỗ Tôn giả A-nan. Sau khi đến nơi, đánh lễ sát chân Tôn giả A-nan, rồi ngồi qua một bên.

Tôn giả A-nan hỏi⁶:

“Này Hiền giả Châu-na, từ đâu đến đây? An cư mùa mưa ở đâu?”

Sa-di Châu-na đáp:

“Bạch Tôn giả A-nan, con từ Ba-hòa đến, và an cư mùa mưa ở Ba-hòa. Bạch Tôn

1. Tương đương Pāli: M.103. Sāmagāmasuttaṃ. Hán, biệt dịch No.85 Phật Thuyết Túc Tranh Nhân Duyên Kinh, Tống Thi Hộ dịch.

2. Bạt-kì -[—A Xá-di ——C No.85: Xa-ma-ca tử tụ lạc. Pāli: Sakkesu viharti (...) Sāmagāme, là một ngôi làng của giòng họ Sakya.

3. Sa-di Châu-na -F—P—CPāli: Cunda samaṇuddesa. Được đồng với Mahā- Cunda em ruột ngài Sāriputta và đặc quả A-na-hàm trong lúc là Sa-di.

4. Ba-hòa -i—M—CPāli: Pāvā, một thị trấn của bộ tộc Malla. Đoạn đường cuối cùng của Phật, đi từ Pāvā đến Kusinārā và ngài dừng chân để nghỉ 25 lần trên đoạn đường ấy.

5. Ni-kiền danh Thân Tử ———W—-I—CPāli: Nigaṇṭha Nāṭaputta.

6. Ngài A-nan là Bổn sư của Châu-na.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

giả A-nan, tại xứ Ba-hòa có một Ni-kiền tên là Thân Tử⁷. Nơi đây, vị ấy qua đời. Sau khi qua đời không bao lâu, các đệ tử Ni-kiền Thân Tử chia rẽ và phá hoại nhau, nói những lời chia rẽ và phá hoại nhau. Họ tranh đấu, kiện tụng, cột trói nhau, thù nghịch nhau, tranh luận với nhau rằng, ‘Ta biết pháp này, người không biết. Người biết pháp sao bằng chỗ ta biết? Ta nói tề chỉnh, còn người không tề chỉnh. Ta nói phù hợp, còn người không phù hợp. Điều đáng nói trước, người nói sau; điều đáng nói sau người lại nói trước. Ta hơn, còn người không bằng. Ta hỏi việc người, người không thể trả lời được. Ta đã chế phục người, người còn hỏi nữa. Nếu người động thủ, ta sẽ cột trói người lại.’ Họ kiêu mạn và thách đố lẫn nhau. Ai cũng chỉ mong mình nói hơn, mà không có người nào để khiển trách. Nếu có những người bạch y tại gia, đệ tử của Ni-kiền Thân Tử, thấy vậy, họ đều chán nản và lãng xa các đệ tử của Ni-kiền Thân Tử này. Vì sao vậy? Bởi vì những điều họ nói ấy đều là ác pháp luật, không phải là pháp xuất yếu, không dẫn đến chánh giác, cũng không phải là lời dạy của đấng Thiện Thệ. Nó là sự băng hoại, không thể đứng vững, không nơi nương tựa và cậy nhờ. Bởi vì bậc thầy mà họ tôn sùng không phải là Như Lai, Bạc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác.”

Tôn giả A-nan nghe xong, nói rằng:

“Hiền giả Châu-na, nhân dịp này, chúng ta có thể đến yết kiến Đức Phật, đem sự việc này trình bày lên Thế Tôn. Nay Hiền giả Châu-na, bây giờ chúng ta cùng đi đến Đức Phật, đem tất cả sự việc này trình lên cho Đức Thế Tôn. Thẳng hoặc, chúng ta có thể nhân đó mà được nghe pháp khác nữa từ Đức Thế Tôn.”

Rồi Tôn giả A-nan và Sa-di Châu-na cùng nhau đến chỗ Đức Phật, chắp tay cúi đầu đánh lễ sát chân Ngài, Tôn giả A-nan đứng qua một bên và Sa-di Châu-na ngồi xuống một bên. Tôn giả A-nan bạch với Đức Thế Tôn:

“Bạch Thế Tôn, hôm nay Sa-di Châu-na đi đến chỗ con, cúi đầu đánh lễ sát chân rồi ngồi qua một bên. Con hỏi: ‘Hiền giả Châu-na, từ nơi nào đến đây và an cư mùa mưa ở đâu?’ Sa-di Châu-na liền trả lời với con rằng: ‘Thưa Tôn giả A-nan, con từ Ba-hòa đến, an cư mùa mưa ở Ba-hòa. Bạch Tôn giả A-nan, tại Ba-hòa có một Ni-kiền tên là Thân Tử. Nơi đây, vị ấy qua đời. Sau khi qua đời không bao lâu, các đệ tử Ni-kiền Thân Tử chia rẽ và phá hoại nhau, nói những lời chia rẽ và phá hoại nhau. Họ tranh đấu, kiện tụng, cột trói nhau, thù nghịch nhau, tranh luận với nhau rằng, ‘Ta biết pháp này, người không biết. Người biết pháp sao bằng chỗ ta biết? Ta nói tề chỉnh, còn người không tề chỉnh. Ta nói phù hợp, còn người không phù hợp. Điều đáng nói trước, người nói sau; điều đáng nói sau người lại nói trước. Ta hơn, còn người không bằng. Ta hỏi việc người, người không thể trả lời được. Ta đã chế phục người, người còn hỏi nữa. Nếu người động thủ, ta sẽ cột trói người lại.’ Họ kiêu mạn và thách đố lẫn nhau. Ai cũng chỉ mong mình nói hơn, mà không có người nào để khiển trách. Nếu có những người bạch y tại gia, đệ tử của Ni-kiền Thân Tử, thấy vậy, họ đều chán nản và lãng xa các đệ tử của Ni-kiền Thân Tử này. Vì sao vậy? Bởi vì những điều họ nói ấy đều là ác pháp luật, không phải là pháp xuất yếu, không dẫn đến chánh giác, cũng không phải là lời dạy của đấng Thiện Thệ. Nó là sự băng hoại, không thể đứng vững, không nơi nương tựa và cậy nhờ. Bởi vì bậc thầy mà họ tôn sùng không phải là Như Lai, Bạc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác.’

“Bạch Thế Tôn, con nghe rồi kinh sợ hãi hùng, toàn thân lông tóc dựng đứng. Mong sau khi Thế Tôn khuất bóng, đừng có một vị Tỳ-kheo nào ở trong chúng mà gây ra sự đấu

⁷. Ni-kiền danh Thân Tử ———W———I—C Pāli: Nigaṇṭha Nāṭaputta.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

tranh như vậy. Sự đấu tranh ấy, không giúp gì cho ai mà chỉ gây khổ cho mọi người. Nó không phải là sự thiện lợi và hữu ích, không phải là sự an ổn và khoái lạc, cho đến loài trời và loài người cũng phải chịu đau khổ và tai họa. Bạch Thế Tôn, khi con thấy một vị Tỳ-kheo ngồi trước Đức Thế Tôn chí tâm kính trọng Đức Thế Tôn, khéo hộ trì Thiện Thệ. Bạch Thế Tôn! Con thấy như vậy rồi liền nghĩ, ‘Nếu sau này khi Thế Tôn khuất bóng mà vị Tỳ-kheo ấy trong chúng gây sự đấu tranh, thì đấu tranh ấy không giúp ích gì cho ai mà chỉ gây đau khổ cho mọi người, nó không phải là sự thiện lợi và hữu ích, không phải là sự an ổn và khoái lạc cho đến loài trời, loài người cũng phải chịu đau khổ và tai họa’.”

Bấy giờ Đức Thế Tôn hỏi:

“Người thấy những điều nào khiến chúng Tăng có sự đấu tranh, sự đấu tranh ấy không giúp ích gì cho ai mà chỉ gây khổ cho mọi người. Không phải là sự thiện lợi và hữu ích, không phải là sự an ổn và khoái lạc cho đến loài trời, loài người cũng phải chịu đau khổ và tai họa?”

Tôn giả A-nan thưa:

“Bạch Thế Tôn, đó là do tăng thượng giới, tăng thượng tâm, tăng thượng quán⁸ mà phát sanh sự đấu tranh ở trong chúng. Bạch Thế Tôn, sự đấu tranh ấy, không giúp gì cho ai mà chỉ gây đau khổ cho mọi người. Nó không phải là sự thiện lợi, không phải là sự hữu ích. Không phải là sự an ổn, khoái lạc cho đến loài trời, loài người cũng phải chịu tai họa, đau khổ.”

Đức Thế Tôn nói:

“Này A-nan, nếu đấu tranh do bởi giới tăng thượng, tâm tăng thượng, quán tăng thượng thì sự đấu tranh ấy quá nhỏ nhặt. Này A-nan! Nếu có sự đấu tranh trong chúng Tăng do đạo và đạo tích⁹ thì sự đấu tranh ấy không giúp ích gì cho ai mà chỉ gây khổ cho mọi người. Nó không phải là sự thiện lợi và hữu ích, không phải là sự an ổn khoái lạc.

“Này A-nan, khi người thấy ở trong đấy có hai Tỳ-kheo vì mỗi người có mỗi ý kiến khác nhau mà gây ra cuộc đấu tranh mà nói rằng, ‘Đây là pháp, đây là phi pháp; đây là luật, đây là phi luật; đây là phạm, đây là phi phạm; hoặc nhẹ, hoặc nặng; có thể sám hối, không thể sám hối; có thể thủ hộ, không thể thủ hộ; dư tàn, không dư tàn; khởi, không khởi¹⁰’.

“Này A-nan, ý người nghĩ sao đối với pháp tụ mà Ta tự giác, tự thân chứng ngộ, gồm Bốn niệm xứ, Bốn như ý túc, Năm căn, Năm lực, Bảy giác chi, Tám chi thánh đạo?”

“Này A-nan, Ni-kiền Thân Tử thật sự không phải là Nhất thiết trí¹¹ nhưng tự cho là Nhất thiết trí.

“Này A-nan, nếu Ni-kiền Thân Tử là vị biết tất cả, thấy tất cả thì vị ấy đã vì đệ tử mà giảng giải sáu gốc rễ của đấu tranh; nghĩa là, có thể nghe để đình chỉ¹².”

Bấy giờ Tôn giả A Nan chấp tay hướng về Đức Phật bạch rằng:

“Bạch Thế Tôn! Nay thật là đúng lúc. Bạch Thiện Thệ, nay thật hợp thời, nếu Thế

⁸. Bản Pāli: do ajihājīva (tăng thượng hoạt mạng) và do adhipātīmokkha (tăng thượng giới bổn), tranh chấp các vấn đề liên hệ sinh hoạt và giới bổn, cả hai đều chỉ liên hệ đến giới luật. Bản Hán nói do cả giới, định, và tuệ.

⁹. Đạo và đạo tích. Pāli: magge vā hi patipadāya, tranh chấp trong các vấn đề liên hệ Thánh đạo và sự tu tập Thánh đạo.

¹⁰. Có 18 tránh sự, theo các Luật tạng. Trong đây chỉ nêu 16. Hai điều thuyết và phi thuyết đề cập riêng.

¹¹. Trong bản Hán: *tát-vân-nhã* ———Y-F Pāli: sabbaññu.

¹². *Khả văn nhi chỉ*. Không rõ ý. Có lẽ, cần biết để dập tắt tranh chấp.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Tôn dạy về sáu gốc rễ của sự đấu tranh cho các Tỳ-kheo. Các Tỳ-kheo sau khi nghe Thế Tôn dạy sẽ khéo léo thọ trì.”

Đức Thế Tôn bảo:

“Này A-nan, hãy nghe kỹ; hãy suy nghĩ kỹ. Ta sẽ phân biệt đầy đủ.”

Tôn giả A Nan bạch rằng:

“Kính vâng, xin vâng lời lắng nghe.”

Đức Phật dạy:

“Này A-nan, ở đây có người bị kiết sử thâm và não quấn chặt¹³. Này A-nan, người ấy bị kiết sử thâm và não quấn chặt cho nên không cung kính Tôn sư, không thấy pháp, không giữ giới. Người ấy đã không cung kính Tôn sư, không thấy pháp, không giữ giới, ở trong chúng nó gây ra sự đấu tranh như vậy. Sự đấu tranh ấy không giúp gì cho ai mà chỉ gây khổ cho mọi người, không phải sự thiện lợi và hữu ích, không phải là sự an ổn khoái lạc, cho đến trời người phải chịu đau khổ và tai họa. Này A-nan! Nếu người thấy sự đấu tranh như vậy, ở bên trong hay bên ngoài, mà không dứt hết được, vậy, để đoạn trừ sự đấu tranh ấy, người phải nhanh chóng tìm cầu phương tiện, học tập tinh cần, chánh niệm, chánh trí, kiên nhẫn, đừng để thối thất. Này A-nan, ví như có người bị lửa đốt cháy đầu, đốt cháy áo, thì phải cấp tốc tìm phương tiện để chữa cháy đầu, chữa cháy áo. Cũng vậy, nếu người thấy sự đấu tranh như vậy, ở bên trong hay bên ngoài, mà không dứt hết được, vậy để đoạn trừ sự đấu tranh ấy, người phải nhanh chóng tìm cầu phương tiện, học tập tinh cần, chánh niệm, chánh trí, kiên nhẫn đừng để thối thất.

“Này A-nan, sự đấu tranh như vậy, bên trong hay bên ngoài, mà người thấy đã được chấm dứt, người phải thủ hộ cái tâm đó hơn nữa, luôn luôn không buông lung, vì để ngăn chặn sự đấu tranh ấy vậy. Như vậy, sự tranh chấp này được người đoạn trừ từ gốc rễ. Này A-nan, ví như có người bị lửa đốt cháy đầu, đốt cháy áo, thì phải cấp tốc tìm phương tiện để chữa cháy đầu, chữa cháy áo. Cũng vậy, sự đấu tranh như vậy, bên trong hay bên ngoài, mà người thấy đã được chấm dứt, người phải thủ hộ cái tâm đó hơn nữa, luôn luôn không buông lung, vì để ngăn chặn sự đấu tranh ấy vậy. Như vậy, sự tranh chấp này được người đoạn trừ từ gốc rễ.

“Cũng giống như vậy với các kiết sử phú tàng¹⁴, bôn sển, tật đố, dua nịnh, dối trá, vô tâm, vô quý, ác dục, tà kiến, và ác tánh không biết phục thiện¹⁵.

“Này A-nan, nếu một người nào có ác dục, tà kiến, ác tánh không biết phục thiện thì không cung kính Tôn sư, không thấy pháp, không giữ giới. Người ấy đã không cung kính Tôn sư, không thấy pháp, không giữ giới, ở trong chúng nó gây ra sự đấu tranh như vậy. Sự đấu tranh ấy không giúp gì cho ai mà chỉ gây khổ cho mọi người, không phải sự thiện lợi và hữu ích, không phải là sự an ổn khoái lạc, cho đến trời người phải chịu đau khổ và tai họa. Này A-nan! Nếu người thấy sự đấu tranh như vậy, ở bên trong hay bên ngoài, mà không dứt hết được, vậy, để đoạn trừ sự đấu tranh ấy, người phải nhanh chóng tìm cầu phương tiện, học tập tinh cần, chánh niệm, chánh trí, kiên nhẫn, đừng để thối thất. Này A-

¹³. *Sân não kết triển* -Q-o-—Atức phần và hận. Pāli: kodhano upanāhi, phần nộ và oán hận.

¹⁴. Trong nguyên bản, bất ngữ kết —y—C Xem cht.6, kinh 183.

¹⁵. *Ác tánh bất khả chế* -c—i—A hoặc nói là *ác tánh bất thọ nhân ngữ* -c—H-y—CTánh ương ngạnh không chịu nghe lời. Đoạn này tóm tắt, liệt kê các cặp kiết sử làm nguyên nhân cho đấu tranh, có thể xếp loại theo thuật ngữ thông dụng: Phần, hận; phú, não; tật, xan; cuồng, siểm; vô tâm, vô quý; ác dục, tà kiến. Xem thêm, đối chiếu kinh 98 trên. Xem giải thích Tập Dị 15 (No.1536, Đại tr.431a-b).

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

nan, ví như có người bị lửa đốt cháy đầu, đốt cháy áo, thì phải cấp tốc tìm phương tiện để chữa cháy đầu, chữa cháy áo. Cũng vậy, nếu người thấy sự đấu tranh như vậy, ở bên trong hay bên ngoài, mà không dứt hết được, vậy để đoạn trừ sự đấu tranh ấy, người phải nhanh chóng tìm cầu phương tiện, học tập tinh cần, chánh niệm chánh trí, kiên nhẫn đứng để thối thất.

“Này A-nan, sự đấu tranh như vậy, bên trong hay bên ngoài, mà người thấy đã được chấm dứt, người phải thủ hộ cái tâm đó hơn nữa, luôn luôn không buông lung, vì để ngăn chặn sự đấu tranh ấy vậy. Như vậy, sự tranh chấp này được người đoạn trừ từ gốc rễ. Này A-nan, ví như có người bị lửa đốt cháy đầu, đốt cháy áo, thì phải cấp tốc tìm phương tiện để chữa cháy đầu, chữa cháy áo. Cũng vậy, nếu người thấy sự đấu tranh như vậy, ở bên trong hay bên ngoài, mà người thấy đã được chấm dứt, người phải thủ hộ cái tâm đó hơn nữa, luôn luôn không buông lung, vì để ngăn chặn sự đấu tranh ấy vậy. Như vậy, sự tranh chấp này được người đoạn trừ từ gốc rễ.